



TrungTamThuoc.com

## TỜ THÔNG TIN CHO BỆNH NHÂN (PIL.)

- Tên sản phẩm: FRANVIT B<sub>1</sub>-B<sub>6</sub>-B<sub>12</sub>**
- Mô tả sản phẩm:** Viên nang mềm, hình thườn dài, màu hồng. Viên khô, cảm không dính tay, bên trong chứa hỗn hợp thuốc lỏng màu vàng nhạt.
- Thành phần của thuốc:** Vitamin B<sub>1</sub> (Thiamin nitrat), Vitamin B<sub>6</sub> (Pyridoxin hydroclorid), Vitamin B<sub>12</sub> (Cyanocobalamin).
- Hàm lượng của thuốc:**

Vitamin B <sub>1</sub> (Thiamin nitrat)	125mg
Vitamin B <sub>6</sub> (Pyridoxin hydroclorid)	125mg
Vitamin B <sub>12</sub> (Cyanocobalamin)	50mcg
- Thuốc dùng cho bệnh gì?:** Các rối loạn do thiếu Vitamin B<sub>1</sub>, B<sub>6</sub>, B<sub>12</sub>: Viêm đa dây thần kinh, đau dây thần kinh, beri-beri, thiếu máu. Bệnh lý thần kinh do tiểu đường, nghiện rượu, do thuốc.
- Nên dùng thuốc này như thế nào và liều lượng?:**  
*Người lớn:* Uống 1 - 2 viên/ ngày. Không dùng thuốc liên tiếp 3 tuần liền.
- Khi nào không nên dùng thuốc này?:**
  - Người bị mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.
  - Người có tiền sử dị ứng với Cobalamin (vitamin B<sub>12</sub> và các chất liên quan). U ác tính, người bệnh có cơ địa dị ứng (hen), eczema. Phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.
- Tác dụng không mong muốn:** Rất hiếm xảy ra. Tuy nhiên, nếu dùng liều cao và kéo dài có thể xảy ra biểu hiện thần kinh ngoại vi do vitamin B<sub>6</sub>.
- Nên tránh dùng những thuốc hoặc thực phẩm gì khi đang sử dụng thuốc này?** Tránh dùng levodopa khi đang sử dụng thuốc này do vitamin B<sub>6</sub> ức chế tác dụng của levodopa (kích thích dopadecarboxylase ngoại vi).
- Cần làm gì khi một lần quên không dùng thuốc?:** Không ảnh hưởng nếu một lần quên không dùng thuốc. Sau đó, tiếp tục uống thuốc theo liều lượng đã hướng dẫn trong tờ thông tin cho bệnh nhân.
- Cần bảo quản thuốc này như thế nào?** Để nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.
- Những dấu hiệu và triệu chứng khi dùng thuốc quá liều?:** Chưa có báo cáo.
- Cần phải làm gì khi dùng thuốc quá liều khuyến cáo?:** Nên ngừng thuốc và hỏi ý kiến của thầy thuốc.
- Tên của nhà sản xuất và chủ sở hữu giấy phép đăng ký sản phẩm: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM HÀ TÂY.**
- Những điều cần trọng khi dùng thuốc này:** Không nên dùng thuốc liều cao và kéo dài vì vitamin B<sub>6</sub> dùng với liều 200mg/ngày và kéo dài có thể làm cho bệnh thần kinh ngoại vi và bệnh thần kinh cảm giác nặng, ngoài ra còn gây chứng lệ thuộc vitamin B<sub>6</sub>.
- Khi nào cần tham vấn bác sỹ:**
  - Khi cần thêm thông tin về thuốc.
  - Khi thấy những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.
  - Khi dùng thuốc mà thấy triệu chứng của bệnh không thuyên giảm.
- Ngày xem xét sửa đổi lại tờ thông tin cho bệnh nhân: 27/12/2011**



TrungTamThuoc.com

Hướng dẫn sử dụng thuốc:

**AVIT B<sub>1</sub> - B<sub>6</sub>-B<sub>12</sub>**

- **Dạng thuốc:** Viên nang mềm.

- **Thành phần:** Mỗi viên nang mềm chứa:

Vitamin B <sub>1</sub> (Thiamin nitrat)	125mg	Vitamin B <sub>6</sub> (Pyridoxin. HCl)	125mg
Vitamin B <sub>12</sub> (Cyanocobalamin)	50mcg	Tá dược	vd
			1 viên

(Tá dược gồm: Dầu đậu nành, dầu cọ, lecithin, gelatin, glycerin, nước, dung dịch sorbitol 70%, sáp ong trắng, nipagin, nipasol, Ethyl vanilin, phẩm màu chocolate, phẩm màu Erythrosin).

- **Chỉ định:** Các rối loạn do thiếu Vitamin B<sub>1</sub>, B<sub>6</sub>, B<sub>12</sub>; Viêm đa dây thần kinh, đau dây thần kinh, beri-beri, thiếu máu. Bệnh lý thần kinh do tiểu đường, nghiện rượu, do thuốc.

- **Cách dùng và liều dùng:**

*Người lớn:* Uống 1 - 2 viên/ ngày. Không dùng thuốc liên tiếp 3 tuần liền.

- **Chống chỉ định:** - Người bị mẫn cảm với một trong các thành phần của thuốc.

- Người có tiền sử dị ứng với Cobalamin (vitamin B<sub>12</sub> và các chất liên quan). U ác tính, người bệnh có cơ địa dị ứng (hen), eczema, phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

- **Thận trọng:** Không nên dùng thuốc liều cao và kéo dài vì vitamin B<sub>6</sub> dùng với liều 200mg/ngày và kéo dài có thể làm cho bệnh thần kinh ngoại vi và bệnh thần kinh cảm giác nặng, ngoài ra còn gây chứng lỵ thuộc vitamin B<sub>6</sub>.

- **Sử dụng cho phụ nữ có thai hoặc cho con bú:** Không dùng thuốc cho phụ nữ có thai hoặc đang cho con bú.

- **Tác dụng không mong muốn của thuốc:** Rất hiếm xảy ra. Tuy nhiên, nếu dùng liều cao và kéo dài có thể xảy ra biểu hiện thần kinh ngoại vi do vitamin B<sub>6</sub>.

\* **Ghi chú:** "Thông báo cho bác sĩ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc".

- **Tương tác với thuốc khác, các dạng tương tác khác:** Vitamin B<sub>6</sub> ức chế tác dụng của Levodopa (Kích thích Dopadecarboxylase ngoại vi)

- **Sử dụng quá liều:** Chưa có báo cáo.

- **Hạn dùng:** 24 tháng tính từ ngày sản xuất. Không dùng thuốc đã quá hạn sử dụng.

\* **Lưu ý:** Khi thấy viên thuốc bị ẩm mốc, viên thuốc bị nứt, vỡ, chảy thuốc, nhãn thuốc in số lò SX, HD mờ...hay có các biểu hiện nghi ngờ khác phải đem thuốc tới hỏi lại nơi bán hoặc nơi sản xuất theo địa chỉ trong đơn.

- **Quy cách đóng gói:** Hộp 10 vỉ x10 viên.

- **Bảo quản:** Nơi khô, nhiệt độ dưới 30°C.

- **Tiêu chuẩn áp dụng:** TCCS.

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM**

"Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng  
Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ"

THUỐC SẢN XUẤT TẠI:  
**CÔNG TY C.P. DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**  
*L. a Khê - Hà Đông - TP. Hà Nội*  
ĐT: 04.33522203 FAX: 04.33522203  
**CÔNG TY CP DƯỢC PHẨM HÀ TÂY**